TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/02/2021
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Hoàng Thị Quýt
Bà: Điểu Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phan Kim L, sinh năm: 1989(có mặt).
Địa chỉ: ấp Kiến Điền, xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.
Bị đơn: anh Bùi Văn S, sinh năm: 1985(vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Thanh Trung, thị trấn TB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Phan Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* chị L và anh S, sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND thị trấn Thanh Bình, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh S chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn mặn nồng và hạnh phúc như trước, vợ chồng thường xuyên cãi vã không còn hiểu nhau, hai bên không còn tình cảm với nhau nên không thể tiếp tục chung sống, đời sống hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị L và anh S có 02(hai) con chung tên Bùi Thanh Lộc, sinh ngày 11/12/2011 và Bùi Thanh Phượng, sinh ngày

11/10/2016. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn S vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh S vẫn vắng mặt nên không có trình bày gì.

Tại các biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện B với Trưởng ấp Thanh Trung, thị trấn Thanh Bình, huyện B, tỉnh Bình Phước là ông Đỗ Thanh Hải, ông cho biết vợ chồng anh S và chị L kết hôn tự nguyện tại UBND thị trấn Thanh Bình, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ấp Thanh Trung, thị trấn Thanh Bình, huyện B, tỉnh Bình Phước sinh sống được vài năm thì vợ chồng đưa con về tỉnh Bình Dương sinh sống. Năm 2018, anh S một mình về sống tại ấp Thanh Trung, thị trấn Thanh Bình, huyện B, tỉnh Bình Phước đến nay nên đại diện địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Chị Phan Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: được ly hôn anh Bùi Văn S, được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi trưởng thành, tự lao động được và không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Anh Bùi Văn S vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản hợp lệ.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Phan Kim L được ly hôn với anh Bùi Văn S và giao con chung cho chị Phan Kim L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, tự lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Kim L thuộc trường hợp *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu thị trấn Thanh Bình, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Bùi Văn S vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Văn S vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Chị Phan Kim L và anh Bùi Văn S tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND thị trấn Thanh Bình, huyện B, tỉnh Bình Phước. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, vợ chồng chị Phan Kim L và anh Bùi Văn S thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Phan Kim L và anh Bùi Văn S đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phan Kim L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Phan Kim L và anh Bùi Văn S có với nhau 02 (hai) con chung tên Bùi Thanh L1, sinh ngày 11/12/2011 và Bùi Thanh P, sinh ngày 11/10/2016. Hiện nay 02 (hai) cháu đã đi học và có cuộc sống ổn định cùng với chị Phan Kim L, từ ngày hai vợ chồng sống ly thân chị Phan Kim L đang trực tiếp chăm sóc hai con chung và đồng ý nuôi con. Tại bản tự ghi lời khai cháu L1 có nguyện vọng được sống chung với chị Phan Kim L. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Kim L, giao 02 (hai) con chung cho chị Phan Kim L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Phan Kim L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Kim L được ly hôn với anh Bùi Văn S.

2. *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Bùi Thanh L1, sinh ngày 11/12/2011 và Bùi Thanh P, sinh ngày 11/10/2016 cho chị Phan Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 (hai) cháu trưởng thành, tự lao động được. Anh Bùi Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Phan Kim L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phan Kim L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0048027 ngày 13/8/2020.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Trần Văn Lượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.